TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2020/HS-ST
Ngày 25-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lỳ Dua Nù;
Ông Vi Văn Cẩm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Ái- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà Phan Thị Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại nhà văn hóa bản Quang Yên, xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: V V Th, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1979 tại huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, thị trấn Th G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V H T (Đã chết) và con bà L Th L (Tên gọi khác: L Th E); Bị cáo có vợ là: L Th H (Đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 08 năm 2005, V V Th bị UBND thị trấn Hòa Bình (nay là thị trấn Th G), huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 14/12/2005, V V Th bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 21/4/2011, V V Th bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2020 đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông L V L– Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người làm chứng*: Anh L Th Th, L V H. Vắng mặt không có lý do

- *Người chứng kiến:* Anh Kh V Kh. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/3/2020, V V Th thuê xe máy lai của một người đàn ông không quen biết đến Bản Đ, xã L M gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt 01 gói Heroine được gói bằng bào potylen màu đen với giá 1.500.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Về nhà, V V Th nhiều lần lấy Heroine ra sử dụng, sau đó chia số Heroine còn lại ra thành 03 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng kẻ ngang rồi bỏ vào một lọ nhựa màu trắng. Đến khoảng 14 giờ ngày 10/3/2020, khi V V Th đang nằm võng mắc tại khu vực rừng săng lẻ thuộc Bản M, thị trấn Th G thì có L Th Th và L V H đến hỏi mua ma túy sử dụng. Tại đây, V V Th đã bán cho L Th Th và L V H mỗi người 01 gói Heroine đều được gói bằng mảnh giấy trắng kẻ ngang với giá 50.000 đồng mỗi gói. Sau khi bán Heroine cho Th và H thì Th đã vứt chiếc lọ nhựa màu trắng. Đến 20 giờ cùng ngày, khi Th đang ở nhà thì bị Công an huyện Tương Dương bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của Th đang mặc 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng mảnh giấy kẻ ngang. V V Th khai nhận đó là Heroine của Th mua về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Kết luận giám định số: 377/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của V V Th gửi tới giám định là ma tuý (*Heroine*), có khối lượng 1,95 gam (*Một phẩy chín lăm gam*).

Cáo trạng số 51/CT-VKS-TD ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố V V Th về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung cho cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận, bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V V Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/3/2020, tại Bản M, thị trấn Th G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tại cùng một thời điểm V V Th đã bán trái phép 02 gói Heroine cho L Th Th và L V H thu tổng số tiền 100.000 đồng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án tuy nhiên đã được đương nhiên xoá án tích nhưng cho thấy bị cáo không chịu cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt..

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi bị phát giác hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị cáo đã tự thú hành vi bán trái phép chất ma tuý bị đưa ra xét xử lần này nên

ngoài chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và lượng hình ở mức thấp hơn lời đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Việc người bào chữa đề nghị xem xét đến sự nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế vì cư trú ở vùng sâu vùng xa để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Người đàn ông đã bán ma túy và người chở bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Hành vi của Th và H không cấu thành tội phạm cơ quan điều tra cần giao cho chính quyền địa phương nơi H và Th cư trú có biện pháp giáo dục

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

[8] Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo V V Th phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: V V Th 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu từ bị cáo V V Th số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số 51 ngày 26.5.2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc bị cáo V V Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/6/2020.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- UBND Thị trấn Th G;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lam